



Phụ lục 3. Danh mục cây xanh khuyến khích trồng trong phạm vi đô thị Tân Uyên

STT	Loài cây				Khu vực khuyến khích trồng			Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học	Đặc điểm hình thái	Đặc tính sinh học	Via hè	Dải phân cách	Công viên, vườn hoa; công cộng	
1	Ban trắng	<i>Bauhinia variegata</i>	Cây hoa ban là loài cây dễ sinh trưởng và phát triển nhanh. Đặc điểm khi còn bé thân rất mềm nên cần dùng cọc chống tạo cho cây thể thẳng. Một cây hoa ban trưởng thành thường có đường kính gốc lên đến 20-30cm	Cây có khả năng thích nghi rộng, phát triển tốt trong điều kiện bình thường. Tốc độ sinh trưởng và phát triển nhanh	X	X	X	Phù hợp với cảnh quan đường phố, cảnh quan khuôn viên công cộng
2	Sao đen	<i>Hopea odorata</i> Roxb.	Sao đen là cây thân gỗ, thân thẳng tròn, vỏ màu xám thường có vết nứt dọc; lá rộng, hình trái xoan thuôn hay hình mũi mác	Tốc độ sinh trưởng nhanh, phù hợp ở các khu vực nhiệt đới ẩm có 02 mùa mưa và khô rõ rệt. Cây ưa đất ẩm thích hợp nhất là đất phù sa cổ và sét pha cát	X		X	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên. Không trồng trên dải phân cách.
3	Liễu	<i>Salix babylonica</i>	Là cây thân gỗ trung bình, phân cành và nhiều nhánh cây có chiều cao 10-15m, vỏ cây màu nâu nhạt xù xì nứt chân chim dọc thân, cây lá hình kim nhọn ở đầu gân nổi ở giữa	Liễu là cây ưa ánh sáng thích hợp trồng ở nơi có độ ẩm cao có tốc độ phát triển trung bình có khả năng chịu hạn tốt		X	X	Cảnh quan khuôn viên, dải phân cách, ven hồ
4	Bàng Đài loan (Bàng lá nhỏ)	<i>Terminalia mantaly</i>	Là cây thân thẳng, tán mọc chếch đan xen vào nhau tạo hình tầng vòng trông rất đẹp mắt; lá nhỏ có màu xanh, mọc dày đan xen vào nhau, đơn nhỏ, bóng nhẵn	Tốc độ sinh trưởng: Cây gặp điều kiện thích hợp sẽ phát triển rất nhanh, có	X	X	X	Trồng phổ biến trong đô thị. Tuyến

STT	Loài cây				Khu vực khuyến khích trồng			Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học	Đặc điểm hình thái	Đặc tính sinh học	Vĩa hè	Dải phân cách	Công viên, vườn hoa; công cộng	
				cây đạt độ cao gần 20m. Phù hợp với môi trường giàu chất dinh dưỡng				đường có vỉa hè hẹp $\leq 3\text{m}$
5	Long não	<i>Cinnamomum camphora</i> (L.) J.S. Presl.	Thuộc loại cây thân gỗ lớn và thường xanh tốt quanh năm. Cây có chiều cao khoảng 20-30 m, có cây cao tới 40 m, đường kính khoảng 200 cm. Vỏ thân cây dày nứt nẻ, cây thuộc dòng cây ưa ánh sáng, thích hợp với khí hậu ẩm và ẩm	Cây phát triển tốt ở đất sét pha tầng dày, không sống được ở vùng đất mặn, đất trũng, đất khô hạn. Nếu điều kiện thích hợp, cây có thể tái sinh từ hạt hay chồi khá mạnh	X		X	Phù hợp với khuôn viên bệnh viện, trạm xử lý nước thải, khu công nghiệp...
6	Muồng tím (Me tây, Công)	<i>Samanea saman</i> (Jacq.) Merr	Muồng tím là cây thân gỗ thân cây mập, đường kính thân lớn, phân cành nhánh nhiều, cành non có lông tơ nhưng. Tán lá rậm rạp, luôn luôn xanh có hình mâm xôi hay hình dù. Lá kép lông chim, phiến lá hình trái xoan thuôn, gần như tròn. Lá Muồng Tím ngủ trước khi mặt trời lặn hoặc khi trời chuyển mưa	Tốc độ sinh trưởng cực nhanh, thích nghi với nhiều điều kiện khí hậu và đa dạng các loại đất	X	X	X	Trồng phổ biến trong đô thị.
7	Chò nâu	<i>Dipterocarpus alatus</i>	Lá hình trái xoan hay trứng thuôn, dài 20-40cm, rộng 15-25cm, mép nguyên, gợn sóng, gân chính có nhiều lông cứng bị ép, gân bên 15-20 đôi, nhiều lông hình sao, nâu thẫm, lá kèm hình trứng màu đỏ dài 8-12cm	Cây chò nâu mọc trong rừng kín, nhiệt đới, là loại cây ưa sáng có rễ phụ phát triển, tăng trưởng tương đối nhanh, cây	X		X	Trồng phổ biến trong đô thị.

STT	Loài cây				Khu vực khuyến khích trồng			Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học	Đặc điểm hình thái	Đặc tính sinh học	Vĩ độ	Dải phân cách	Công viên, vườn hoa; công cộng	
				15 tuổi cao 15m, đường kính 25cm				
8	Lát hoa	<i>Chukrasia tabularis</i> A.Juss.	Thân mọc thẳng phân nhánh trên cao, vỏ màu nâu đậm, vết nứt sâu, bên trong thân có màu đỏ, đường kính trung bình 120cm; tán lan rộng ở trên đầu, lá màu xanh đậm mọc xen kẽ nhau, dài 50cm thuộc dạng lá kéo lông chim, không lá kèm, cuống dài 4 – 9 cm	Cây thích hợp trồng ở điều kiện độ pH 5,5 – 5,6, cây chịu gió tốt; cây được nhân giống bằng hạt. Tốc độ sinh trưởng nhanh, phù hợp với môi trường nắng hoặc chịu bóng, ưa đất thoát nước tốt			X	Phù hợp với cảnh quan khuôn viên, vườn hoa, công viên công cộng
9	Muồng đen (Muồng xiêm)	<i>Cassia siamea</i> Lam.	Là cây gỗ cao 15-20m, đường kính 50-60cm; tán rộng, rậm và xanh mướt; cây phân cành sớm, cành non có khía phủ lông mịn. Lá cây muồng đen kép lông chim 1 lần, chẵn, mọc cách, dài 10-25cm, cuống lá muồng đen dài từ 2 - 3cm. Lá nhỏ 7-15 đôi, hình bầu dục, dài 3-7cm, rộng 1-2cm, đầu tròn hay lõm, với 1 mũi kim ngắn; gốc lá tròn; lá kèm nhỏ sớm rụng	Cây trung tính, thiên về ưa sáng, ưa đất giàu canxi và đất bồi tụ trung tính màu mỡ, ẩm. Mọc được trên đất khô cằn, kể cả đất cát nghèo xấu. Cây mọc nhanh, sức nảy chồi khỏe. Cây 3-5 tuổi bắt đầu ra hoa quả. Cây muồng đen tái sinh bằng hạt tốt nơi đất trống, đủ ẩm hoặc tái sinh chồi	X		X	Trồng phổ biến trong đô thị

STT	Loài cây				Khu vực khuyến khích trồng			Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học	Đặc điểm hình thái	Đặc tính sinh học	Vĩa hè	Dải phân cách	Công viên, vườn hoa; công cộng	
				cũng tốt; chịu được cắt tỉa mạnh				
10	Bằng lăng tím	<i>Lagerstroemia speciosa</i> (L.) Pers	Là cây gỗ, thẳng, thân khá nhẵn nhụi, phân nhánh cao. Tán cây rộng, dày, lá đan xen vào nhau có màu xanh, dài từ 8-15 cm, rộng từ 3-7 cm, có hình oval hoặc elip. Hoa màu tím, cánh mỏng nở xòe thành chùm trông rất đẹp. Rễ cọc đâm sâu hút chất dinh dưỡng	Tốc độ sinh trưởng nhanh. Phù hợp với môi trường ẩm, có ánh nắng	X		X	Trồng phổ biến trong đô thị. Tuyến đường có vỉa hè hẹp $\leq 3m$
11	Vàng Anh	<i>Saraca dives</i>	Vàng Anh là cây có thân gỗ lớn, tán rộng, cho bóng mát, cho hoa màu vàng đẹp quanh năm. Lá của cây Vàng Anh thuộc dạng lá kép lông chim. Cây vàng anh là cây gỗ nhỏ đến nhỏ, cây có chiều cao trung bình từ 10-15m.	Vàng anh là loại cây có tốc độ sinh trưởng nhanh, ưa sáng và có thể phát triển được ở những nơi có bóng bán phần. Thường phân bố nhiều ở các khu rừng thưa lẫn rừng rậm, độ cao từ 200 - 1000m	X	X	X	Trồng phổ biến trong đô thị
12	Muồng hoàng yến (Bò cạp nước)	<i>Cassia fistula</i> L.	Là cây có đường kính thân khoảng 40 cm. Vỏ cây màu xám trắng, vỏ thịt màu hồng dày 6- 8 mm Phân cành thấp, nhẵn . Là loài cây trung tính, thiên về ưa sáng, mọc nhanh, chịu hạn tốt. Cây gỗ nhỏ bán thường xanh hay sớm rụng, cao tới 10-20 m, lớn nhanh	Tốc độ sinh trưởng nhanh, phù hợp với môi trường đất ẩm ướt, giàu chất dinh dưỡng. Rễ cọc ăn sâu vào lòng đất. Là một loại cây rất khỏe thích nghi dc với nhiều vùng đất và	X	X	X	Trồng phổ biến trong đô thị. Trồng trên đường phố có vỉa hè $\leq 5m$

STT	Loài cây				Khu vực khuyến khích trồng			Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học	Đặc điểm hình thái	Đặc tính sinh học	Vĩ độ	Dải phân cách	Công viên, vườn hoa; công cộng	
				nhiều loại khí hậu thời tiết				
13	Thông	Pinaceae	+ Thân : Cây gỗ cao lớn, cao trung bình 30-35 m, thân cây thẳng và tròn, cây có nhiều nhựa. Vỏ dày màu nâu đỏ nhạt, nứt dọc sâu. + Lá : Lá màu xanh thẫm, hơi thô và cứng, lá dài 15 đến 25 cm, mỗi cành có 2 lá hình kim. Gốc lá có bẹ hình vẩy, dài 1 đến 2 cm, sống dai. + Hoa : Nón cái chín sau 2 năm. Vẩy ở quả non năm thứ nhất không có gai. Quả năm thứ hai hình viên trụ hay trứng trái xoan dài, có cuống dài khoảng 1 cm. Mặt vẩy hình thoi cạnh sắc mép trên dài và hơi lồi, phía dưới dẹt, có 2 gờ ngang và dọc đi qua giữa mặt vẩy, rốn hơi lõm. + Hạt : Hạt hình trái xoan hơi dẹt, có cánh mỏng dài 1,5-2 cm.	Cây thông có thể sinh trưởng và phát triển trên nhiều loại đất, môi trường và khí hậu khác nhau, thậm chí là khí hậu khắc nghiệt.			X	Phù hợp với cảnh quan đường phố, cảnh quan khuôn viên công cộng
14	Sa Mộc	<i>Cunninghamia lanceolata</i> (Lamb.) Hook.	Cây gỗ lớn, cao trên 30 m, đường kính có thể tới trên 200 cm. Thân tròn và rất thẳng. Vỏ nâu hoặc xám nâu, nứt dọc. Phân cành thấp, cành mọc vòng, thẳng góc với thân, xếp thành nhiều tầng. Tán lá hẹp hình trụ. - Lá hình ngọn giáo, dài 3-6 cm, rộng 3-5 mm; đầu nhọn, cứng; mép lá có răng cưa sắc. Dọc 2 bên gân giữa phía mặt dưới lá có	Sa mộc phân bố tự nhiên ở vùng khí hậu ôn và á nhiệt đới thuộc miền Trung và Nam Trung Quốc biên giới Việt – Trung, từ 22 đến 32 vĩ độ Bắc. Việt Nam			X	

STT	Loài cây				Khu vực khuyến khích trồng			Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học	Đặc điểm hình thái	Đặc tính sinh học	Vĩ độ	Dải phân cách	Công viên, vườn hoa; công cộng	
			2 dải phần trắng, mặt trên có 2 rãnh song song mép lá. Lá xếp xoắn ốc nhưng vặn ở cuống và cùng với cành làm thành mặt phẳng. - Nón đơn tính cùng gốc. Nón đực mọc cụm đầu cành. Nón cái mọc lẻ hoặc gồm 2-3 chiếc mọc cụm đầu cành. Quả nón hình trứng tròn, cao 2,5-5 cm, đường kính 3-5 cm. Lá bắc dạng vẩy, hoá gỗ, bao phía ngoài vẩy nón (lá noãn); mỗi vẩy nón mang 3 hạt. Hạt dẹt, có cánh mỏng bao quanh. Nón hình thành vào tháng 3, chín vào tháng 10-11. - Rễ chính ít phát triển, rễ ăn nông, rễ bàng tập trung ở lớp đất mặt nhất là khi nhỏ tuổi hệ rễ phân bố gần như ăn ngang.	đã trồng ở các tỉnh biên giới phía Bắc như Hà Giang, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, Lạng Sơn, Cao Bằng, Quảng Ninh nhiều năm nay. Sa mạc ưa nơi khí hậu ôn hòa, ít tháng rét quá và cũng không có tháng quá nóng.				
15	Mai anh đào	Prunus Ceracoides	Cây mai anh đào là loài cây thân gỗ, chúng có kích thước thuộc tầm trung với chiều cao khoảng 7-10m, đường kính gốc từ 15cm đến 50cm. Đối với những cây phát triển lâu năm hơn (cây cổ thụ), đường kính gốc cây có thể lớn hơn tùy theo. Cây phân nhánh và tán khá thưa, mềm, cành cây mảnh, khẳng khiu, ít lá. Cây mai anh đào có tán lá thưa, mọc cách nhau, lá thuộc dạng lá đơn và có dạng hình	Cây mai anh đào sẽ phát triển tốt trong điều kiện khí hậu mát mẻ, độ ẩm trung bình. Ở Việt Nam, cây sống chủ yếu ở khu vực núi trung du Bắc Bộ và Tây Nguyên.	X	X	X	

STT	Loài cây				Khu vực khuyến khích trồng			Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học	Đặc điểm hình thái	Đặc tính sinh học	Vĩ độ	Dải phân cách	Công viên, vườn hoa; công cộng	
			răng cưa. Trên bề mặt lá cây mai anh đào thường phủ một lớp lông tơ mịn.					
16	Vàng Tâm	Manglietia dandyi (Gagnep) Dandy	Vàng tâm là cây gỗ lớn có thể đạt chiều cao đến 30 m và đường kính đến 1 m, thân tròn và thẳng; cành non và chồi non có phủ lông măng màu gỉ sắt; lá đơn nguyên mọc đầu cành, búp non có phủ lớp lông mịn vàng nâu, mặt dưới lá có màu xám và phủ lông tơ màu vàng nâu thưa, lá kèm sớm rụng; hoa lưỡng tính, mọc ở đầu cành, có từ 9 - 12 cánh tràng, xếp xoắn thành 3 vòng, màu trắng hoặc hơi xanh nhạt; quả đại kép, hình trứng, có cuống dài từ 2 - 4,5 cm phủ lông tơ vàng, vỏ nổi các mắt nhỏ, khi chín vỏ quả hóa gỗ và chuyển sang màu nâu;	Cây vàng tâm có mùi thơm nhẹ dễ chịu ở góc, mùi hơi ngai ngái ở lõi. . Cây thích nơi có không khí lạnh, độ cao từ 100-700m, ưa đất chua, mọc sâu trong rừng mưa nhiệt đới.	X	X	X	
17	Đào	Prunus persica	Hoa đào là cây thân gỗ nhỏ có chiều cao trung bình từ 5-10m. Thân cây cao, phân nhánh nhiều từ gốc, vỏ cây có màu nâu nhạt, xù xì, những cây trồng lâu năm có gốc khá lớn. Đây là loại cây rụng lá theo mùa, lá cây có hình mũi mác chiều dài từ 7-15cm và chiều rộng khoảng 2-3cm. Hoa nở vào đầu mùa xuân, sau khi hoa tàn cây mới ra lá trở lại. Hoa đào có 2 dạng đó là hoa cánh đơn và hoa cánh kép. Khi nở hoa xòe rộng để lộ ra phần cánh nhị màu vàng ở giữa, mỗi bông hoa có	Cây đào ưa thích ánh nắng và chịu rét, chịu hạn, sợ úng. Chú ý thời tiết để chăm sóc cây đào, chẳng hạn như thời tiết ẩm thì chăm sóc muộn hơn, thời tiết rét thì chăm sóc sớm hơn. Nhiệt độ sinh trưởng thích hợp là 18°C-25°C.	X	X	X	

STT	Loài cây				Khu vực khuyến khích trồng			Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học	Đặc điểm hình thái	Đặc tính sinh học	Vĩa hè	Dải phân cách	Công viên, vườn hoa; công cộng	
			đường kính từ 2,5-3cm có màu hồng đậm, hồng nhạt, hoa gồm nhiều cánh hoa mỏng, xinh đẹp, kích thước cánh hoa nhỏ.					